TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST
Ngày 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Chí Hiếu.

Ông Trần Minh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T; vợ, con: chưa; tiền án: Ngày 26 tháng 6 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14 tháng 3 năm 2013, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Nam Định; có mặt.

2. Bùi Thành L (tên gọi khác Bùi Hữu L), sinh năm 1987 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện N, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam;

con ông Bùi Hữu T (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa; tiền án: Ngày 28 tháng 4 năm 2012, Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; ngày 28 tháng 10 năm 2015, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 21 tháng 02 năm 2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại giam công an tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 18P1-3753 rủ bị cáo Bùi Thành L (là người cùng xóm) đi từ thành phố N theo Quốc lộ 21 hướng N đi L với mục đích lợi dụng sơ hở của các hộ dân để trộm cắp, bị cáo L đồng ý. Trên đường đi, bị cáo T nhặt được 01 bao xác rắn màu trắng loại 50kg để ở xe mô tô. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi bị cáo T chở bị cáo L đến khu vực xóm Đ, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định phát hiện dưới gầm cầu xóm Đ có trang trại của nhà ông Lê Văn T có nuôi nhiều gà, vịt nhưng không có người trông coi. Bị cáo T dừng xe ở ngã tư cách gầm cầu khoảng 100m, quan sát không có người qua lại và bảo bị cáo L đứng đợi. Bị cáo T lấy 01 bao tải đã chuẩn bị sẵn, đi bộ một mình xuống gầm cầu và dùng tay mở cổng chuồng gà làm bằng lưới B40 rồi đột nhập vào trang trại nhà ông T. Sau khoảng 20 phút, bị cáo T đã bắt được 10 con gà loại gà lai Đông Tảo cho vào bao tải, đi bộ ra đường 21B và ra hiệu cho bị cáo L điều khiển xe mô tô đến chỗ bị cáo T đứng. Bị cáo T điều khiển xe mô tô chở bị cáo L đến nhà bà Trần Thị H ở xóm B, xã M, huyện L, tỉnh Nam Định để bán gà. Khi đến nhà bà H, bị cáo T bỏ số gà trộm cắp được để cân, trong đó có 09 con còn sống gồm cả gà trống và gà mái cân được 21kg bán cho bà H với giá 1.200.000 đồng và 01 con gà đã chết nặng 02 kg bán cho người phụ nữ không quen biết với giá là 30.000 đồng. Sau khi mua số gà này, bà H đã bán lẻ cho nhiều người ở chợ bà không nhớ cụ thể. Tổng số tiền bán gà là 1.230.000 đồng, 02 bị cáo T và L đã tiêu xài cá nhân hết. Ngày 18 tháng 02 năm 2020 ông Lê Văn T có đơn trình báo công an xã M, huyện L, tỉnh Nam Định về sự việc trên. Đến ngày 21 tháng 02 năm 2020, 02 bị

cáo T và L bị Công an huyện Mỹ Lộc bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 18P1-3753, số khung RLHHA08078Y009859, số máy HA0E-1011905 do bị cáo L giao nộp tại trụ sở Công an huyện Mỹ Lộc.

Bản kết luận giám định tài sản số 01/2020 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc, kết luận: 23kg gà sống còn lông (loại gà lai Đông Tảo) có giá trị là 110.000 đồng/kg x 23kg = 2.530.000 đồng.

Đối với 01 bao xác rắn màu trắng loại 50kg, bị cáo T khai nhận vất chiếc bao tải ở vệ máng trục đường 63B cách nhà bà H 100m, quá trình điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng chưa thu hồi được.

Đối với bà Trần Thị H là người mua gà của 02 bị cáo, trong quá trình điều tra đã xác định bà H không biết số gà mà bị cáo T và bị cáo L bán cho bà là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc không xử lý đối với bà H.

Đối với người phụ nữ đã mua 01 con gà chết trọng lượng 02kg, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, nhưng không xác định được tên tuổi, địa chỉ của người mua nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 18P1-3753, số khung RLHHA08078Y009859, số máy HA0E-1011905, bị cáo T khai nhận mượn của bố đẻ là ông Nguyễn Văn T từ cuối năm 2019 và đã thất lạc đăng ký trong quá trình sử dụng. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã tiến hành điều tra về chiếc xe mô tô này nhưng không xác định được thông tin chủ sở hữu nên đã tách ra để điều tra, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Văn T không yêu cầu 02 bị cáo T và L phải bồi thường thiệt hại về số gà đã bị 02 bị cáo chiếm đoạt.

Cáo trạng số 12/CT-VKS-ML ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố 02 bị cáo T và L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, 02 bị cáo T và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng truy tố 02 bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 bị cáo T và L mỗi bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. 02 bị

cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho 02 bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Thành L không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của 02 bị cáo Nguyễn Văn T và Bùi Thành L.

Lời khai nhận tội của 02 bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của 02 bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Lộc và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ như: Đơn trình báo, biên bản khám nghiệm hiện trường; bản kết luận định giá tài sản, biên bản ghi lời khai của bị hại và người làm chứng cũng như toàn bộ lời khai của 02 bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 18 tháng 02 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Thành L lợi dụng sơ hở của ông Lê Văn T trong việc trông coi tài sản tại nơi chăn nuôi gà vịt nên 02 bị cáo đã có hành vi lén lút vào trộm cắp 10 con gà (loại gà lai Đông Tảo), tổng trọng lượng là 23kg có giá trị là 2.530.000 đồng. Bị cáo T và bị cáo L đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy hành vi của 02 bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi lén lút lấy trộm cắp gà là cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản mà 02 bị cáo chiếm đoạt có giá trị tuy

không lớn nhưng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về vai trò của 02 bị cáo: Bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo Bùi Thành L là người giúp sức tích cực để bị cáo T thực hiện việc trộm cắp tài sản nên bị cáo L chịu trách nhiệm với vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với 02 bị cáo, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo T, năm 2013 đã bị Tòa án xét xử về tội phạm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, 02 bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T, năm 2017 bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo L, năm 2012 và năm 2015 bị Tòa án xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Nên 02 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xét về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của 02 bị cáo T và L, Hội đồng xét xử xét thấy 02 bị cáo có nhân thân không tốt, 02 bị cáo nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội phạm hình sự và đã phải nhận những mức án nghiêm khắc nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội mới chứng tỏ thái độ coi thường pháp luật. Do vậy, cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của 02 bị cáo để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Theo đó, 02 bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của 02 bị cáo tại phiên tòa cho thấy 02 bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với 02 bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại là ông Lê Văn T không có mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét việc bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

[9] Đối với bà Trần Thị H là người mua gà của 02 bị cáo T và L, trong quá

trình điều tra đã xác định bà H không biết số gà mà 02 bị cáo bán cho bà là tài sản do phạm tội mà có, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H là đúng với quy định của pháp luật.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 18P1-3753, số khung RLHHA08078Y009859, số máy HA0E-1011905 là phương tiện mà 02 bị cáo T và L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc đã điều tra về chiếc xe mô tô này nhưng không xác định được thông tin chủ sở hữu nên đã tách ra để điều tra, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo T và bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Thành L (tên gọi khác là Bùi Hữu L) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2020.

Xử phạt bị cáo Bùi Thành L (tên gọi khác là Bùi Hữu L) 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 02 năm 2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Bùi Thành L mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì 02 bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc và tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã B, huyện N, tỉnh Hà Nam;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường